TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM DƯƠNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 01 - 2022
"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình La. ;

2. Bà Hoàng Thị Hanh.

Thư ký phiên toà: Bà Khổng Phương Thùy- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa: Ông Tạ Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 221/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021, về việc:*"Tranh chấp Hôn nhân gia đình",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện B, tỉnh V, "có mặt".

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh V, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào ngày 16/10/2005, đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện T. Sau ngày cưới, vợ chồng về sống chung tại gia đình nhà anh Hiên tại thôn V, xã V, huyện T. Đến khoảng năm 2010 vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng thời gian đầu bình thường, đến khoảng năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Do mâu thuẫn quá căng thẳng nên đầu năm 2014 chị đã về nhà mẹ đẻ tại Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện B sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó. Nay xét thấy

tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/5/2006 và cháu Nguyễn Kim H, sinh ngày 16/12/2009 (hiện nay cháu H đang ở cùng chị Đ, cháu N đang ở cùng anh H). Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị đang làm việc tại Công ty TNHH MTV Hưng Thịnh Trường Phú; địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Việt Đức, Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, có mức thu nhập 30.000.000đ/tháng.

Về tài sản, vay nợ, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H tại biên bản lấy lời khai cũng như biên bản hoà giải trình bày: Anh và chị Đ kết hôn ngày 16/10/2005, đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh V. Sau ngày cưới, vợ chồng về sống chung tại gia đình nhà anh tại thôn V, xã V, huyện T Đến khoảng năm 2010 vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường. Đến khoảng năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn bất đồng về quan điểm sống. Cùng năm đó chị Đ tự ý bỏ về nhà bố đẻ tại huyện B, tỉnh V. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Đ có đơn xin ly hôn quan điểm của anh không đồng ý ly hôn, còn nếu chị Đ muốn ly hôn do chị tự quyết định, chị muốn đi đâu thì đi anh không có ý kiến gì.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/5/2006 và cháu Nguyễn Kim H, sinh ngày 16/12/2009 (hiện nay cháu Huệ đang ở với chị Đ, cháu N đang ở với anh). Ly hôn nguyện vọng của anh là được nuôi cháu N và cháu H. Không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh làm cơ khí trong Gala ô tô Quân Đạt; địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh V. Thu nhập hàng tháng của anh là khoảng 8.000.000đ đến 10.000.0000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H xác định thực sự tình cảm vợ chồng không còn, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn và cho rằng chị Đ muốn ly hôn thì chị tự quyết định, anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai bên và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đối với anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương phát biểu quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng mọi trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đ được ly hôn anh H. Về con chung: Chị Đ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Kim H, sinh ngày 16/12/2009. Anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/5/2006, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung vụ án: Chị Đ và anh H kết hôn ngày 16/10/2005, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vân Hội, huyện Tam Dương. Do đó, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị Đ xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn để ổn định cuộc sống; anh H xác định vợ chồng mâu thuẫn và ly thân từ năm 2014, anh xác định tình cảm không còn nhưng không đồng ý ly hôn và cho rằng chị Đ ly hôn là do chị tự quyết định muốn ly hôn thì tự đi. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được việc chị Đ xin ly hôn là chính đáng được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/5/2006 (đang ở với anh) và cháu Nguyễn Kim H, sinh ngày 16/12/2009 (hiện đang ở với chị Đ). Vợ chồng ly hôn, chị Đ có nguyện vọng được nuôi cháu H anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu N và Cháu H. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của hai cháu, nguyện vọng của cháu N muốn được ở với bố, cháu H có nguyện vọng là được ở với mẹ . Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay anh chị đều có nơi ở ổn định, có việc làm và thu nhập ổn định, đều đủ điều kiện để nuôi con. Do đó giao cho chị Đ trực tiếp nuôi cháu H; anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Kim H, sinh ngày 16/12/2009 (Hiện đang ở với chị Đ); anh Nguyễn Văn H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/5/2006 (hiện đang ở cùng anh H), hai bên không phải cấp

dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002798 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương (chị Đ đã nộp đủ án phí).

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Vân Hội;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đình La **Hoàng Thị Hanh** **Nguyễn Xuân Trọng**

Nơi nhận:
-VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Vân Hội;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Xuân Trọng